

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



NGUYỄN THẢO CHI

**TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA GIÁM SÁT VIỆC TRIỂN KHAI
QUY TRÌNH THỰC HIỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG SINH**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
Mã số: 8340101**

Đà Nẵng – 3/2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh

Phản biện 1: TS. Lê Thị Minh Hằng

Phản biện 2: TS. Lê Đức Viên

Đề án tốt nghiệp sẽ được bảo vệ trước Hội đồng
chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại
trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 28
tháng 04 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tình trạng tai nạn lao động và vệ sinh lao động tại Việt Nam ngày càng gia tăng, đặc biệt trong ngành khai thác khoáng sản – lĩnh vực có nguy cơ cao do điều kiện làm việc khắc nghiệt. Công ty Cổ phần Quang Sinh, một trong những đơn vị khai thác mỏ đá tại miền Trung, đã triển khai công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế như quy trình kiểm tra chưa chuẩn hóa, giám sát chưa chặt chẽ, dữ liệu chưa được lưu trữ đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong quản lý và đánh giá rủi ro. Trước thực trạng này, tác giả đề xuất đề án “Tăng cường kiểm tra giám sát việc triển khai quy trình thực hiện ATVSLĐ tại Công ty Cổ phần Quang Sinh”, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo an toàn cho người lao động và tối ưu hóa quy trình sản xuất..

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Đánh giá và hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Quang Sinh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện an toàn cho công nhân, góp phần vào sự phát triển toàn diện của công ty.

Mục tiêu riêng:

- Hệ thống hóa các cơ sở lý luận cơ bản về an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Quang Sinh
- Phân tích thực trạng công tác thực hiện an toàn vệ sinh lao động của Công ty Cổ phần Quang Sinh
- Giải pháp tăng cường kiểm tra giám sát quy trình thực hiện an toàn vệ sinh lao động cho Công ty Cổ phần Quang Sinh

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề án

- **Đối tượng nghiên cứu:** Công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động của Công Ty Cổ phần Quang Sinh
- **Phạm vi nghiên cứu:** Dữ liệu của công ty Cổ phần Quang Sinh về an toàn vệ sinh lao động năm 2024

4. Phương pháp nghiên cứu của đề án

Sử dụng các lý luận khoa học về an toàn vệ sinh lao động, phương pháp thu thập dữ liệu, phân tích hệ thống, phân tích so sánh, thống kê.

5. Kết cấu của đề án

- Chương 1: Cơ sở lý luận về an toàn vệ sinh lao động
- Chương 2: Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai quy trình thực hiện an toàn vệ sinh lao động của Công ty Cổ phần Quang Sinh
- Chương 3: Giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai quy trình thực hiện an toàn vệ sinh lao động của Công ty Cổ phần Quang Sinh

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

1.1 Khái niệm về an toàn vệ sinh lao động

1.1.1 Khái niệm

An toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động (*Theo Mục 2, Điều 3, Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13*)

Vệ sinh lao động là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động. (*Theo Mục 3, Điều 3, Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13*)

An toàn vệ sinh lao động bao gồm các biện pháp tổ chức, kinh tế, xã hội và công nghệ nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Công tác này gắn liền với quá trình lao động sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống người lao động.

1.1.2 Giải thích một số thuật ngữ

Điều kiện lao động là một tập hợp tổng thể các yếu tố tự nhiên, kỹ thuật.

Điều kiện lao động là tổng hợp các yếu tố tự nhiên, kỹ thuật, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến con người trong quá trình làm việc. **Yếu tố nguy hiểm** gây mất an toàn, có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong, trong khi yếu tố có hại ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người lao động. **Sự cố kỹ thuật** là hư hỏng máy móc, thiết bị vượt quá giới hạn an toàn, có nguy cơ gây thiệt hại về người và tài sản, đặc biệt nghiêm trọng nếu vượt khả năng ứng phó của cơ sở sản

xuất. **Tai nạn lao động** xảy ra do tác động của yếu tố nguy hiểm, độc hại, được chia thành tai nạn chết người, tai nạn nặng và tai nạn nhẹ. **Bệnh nghề nghiệp** phát sinh do tiếp xúc lâu dài với môi trường làm việc có hại, như bệnh bụi phổi Silic trong ngành khai thác đá....

1.1.3 Vai trò, ý nghĩa của an toàn vệ sinh lao động

An toàn lao động đóng vai trò quan trọng đối với người lao động, doanh nghiệp và nền kinh tế. Thực hiện tốt ATVSLĐ giúp giảm thiểu tai nạn lao động, cắt giảm chi phí khắc phục hậu quả và nâng cao uy tín doanh nghiệp. Đồng thời, khi người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, họ sẽ có năng suất cao hơn, cải thiện chất lượng cuộc sống, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

1.2 Hệ thống an toàn vệ sinh lao động.

Hệ thống an toàn vệ sinh lao động Là một quy trình khép kín, trong đó con người đóng vai trò quan trọng nhất. Hệ thống này được duy trì và cải tiến liên tục thông qua các yếu tố chính::

- Chính sách (các nội quy, quy định, chính sách về ATVSLĐ)
- Tổ chức bộ máy (Tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm)
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện (xác định các yếu tố nguy hiểm, có hại và xây dựng kế hoạch về ATVSLĐ, tổ chức thực hiện).
- Kiểm tra và đánh giá (thực hiện các hành động kiểm soát và tự kiểm tra...).
- Hành động và cải thiện (tiến hành các hành động cải thiện, các giải pháp thích hợp)



Hình 1.1: Quản trị hệ thống ATVSLĐ

1.2.1 Chính sách an toàn vệ sinh lao động

1.2.1.1 Chính sách an toàn vệ sinh lao động của Nhà Nước

ATVSLĐ là chính sách kinh tế - xã hội quan trọng, được Đảng và Nhà nước ưu tiên trong chiến lược bảo vệ nguồn nhân lực và phát triển bền vững. Các quy định về ATVSLĐ được thể hiện trong Hiến pháp 2013, Bộ luật Lao động 2019, Luật ATVSLĐ 2015, cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Những văn bản này bảo đảm quyền làm việc an toàn, trách nhiệm của doanh nghiệp và các biện pháp bảo vệ người lao động, khẳng định ATVSLĐ là yêu cầu pháp lý và mục tiêu quan trọng của quốc gia..

1.2.1.2 Chính sách an toàn vệ sinh lao động của doanh nghiệp.

Chính sách ATVSLĐ của doanh nghiệp bao gồm quy định, nội quy, quy trình, mục tiêu và cảnh báo nhằm đảm bảo an toàn lao động. Chính sách này phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động, tuân thủ pháp luật và được phổ biến rộng rãi tại nơi làm việc. Doanh

nghiệp cần định kỳ rà soát, cải tiến và lưu trữ chính sách để sẵn sàng cung cấp khi cần. Khi xây dựng chính sách ATVSLĐ, doanh nghiệp phải đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, tuân thủ quy định pháp luật, khuyến khích sự tham gia của người lao động và không ngừng cải thiện hệ thống ATVSLĐ.

1.2.2 Tổ chức bộ máy.

Doanh nghiệp cần cấu trúc tổ chức và quản lý công tác ATVSLĐ để đảm bảo tiêu chuẩn an toàn được duy trì ở mọi cấp độ. Ban lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm cao nhất về hiệu suất ATVSLĐ, trong khi quản lý cấp trung và giám sát viên thực thi và kiểm soát quy định an toàn tại nơi làm việc. Đại diện an toàn và ủy ban an toàn có vai trò giám sát, báo cáo và đề xuất cải tiến môi trường làm việc. Ngoài ra, cố vấn an toàn và nhân viên y tế đảm bảo hệ thống ATVSLĐ vận hành hiệu quả và toàn diện.

1.2.3 Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện ATVSLĐ trong doanh nghiệp nhằm tuân thủ pháp luật, xây dựng hệ thống quản lý ATVSLĐ hiệu quả và cải thiện điều kiện lao động. Việc lập kế hoạch ATVSLĐ cần dựa trên đánh giá rủi ro, tình hình sản xuất, báo cáo tai nạn lao động và phản hồi từ người lao động. Nội dung triển khai bao gồm biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ, chăm sóc sức khỏe người lao động và đào tạo bảo hộ lao động. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch sẽ được các bộ phận liên quan thực hiện để đảm bảo môi trường làm việc an toàn..

1.2.4 Kiểm tra và đánh giá

Công tác kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ giúp phát hiện kịp thời thiếu sót, nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng lao động (NSDLĐ) và người lao động (NLĐ), đồng thời cải thiện điều

kiện làm việc và ngăn ngừa rủi ro. Doanh nghiệp cần tổ chức tự kiểm tra định kỳ, bao gồm phân công trách nhiệm, xác định tiêu chí kiểm tra, phân chia khu vực, quy định tần suất kiểm tra, kiểm tra thực tế, điều tra chuyên sâu các vấn đề nghiêm trọng và lập báo cáo đánh giá. Sau kiểm tra, cần giám sát quá trình thực hiện, đề xuất biện pháp khắc phục và cải thiện môi trường làm việc.

1.2.5 Hoạt động cải thiện

Để xây dựng và duy trì hệ thống ATVSLĐ hiệu quả, doanh nghiệp cần thực hiện liên tục, đồng bộ các yếu tố trong hệ thống, đảm bảo cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN) và sự cố. Khi triển khai, cần xem xét chính sách, mục tiêu, kết quả kiểm tra – giám sát, các thay đổi về công nghệ, vật tư, máy móc, luật pháp nhằm tăng cường bảo vệ người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc cải thiện hệ thống phải đi kèm với đánh giá kết quả, phân tích nguyên nhân gốc rễ của vấn đề và đề xuất giải pháp khả thi, ưu tiên các biện pháp khắc phục nhằm duy trì, nâng cao hiệu suất ATVSLĐ và đảm bảo tuân thủ pháp luật..

1.3 Các công cụ đánh giá chất lượng

Các phương pháp đơn giản giúp thu thập, trình bày và phân tích dữ liệu gồm:

- 1.3.1 Phiếu kiểm tra:** Biểu mẫu thu thập dữ liệu để đánh giá chất lượng, phát hiện khuyết tật và xác định nguyên nhân lỗi.
- 1.3.2 Biểu đồ Pareto:** Sắp xếp nguyên nhân theo mức độ tác động, giúp xác định vấn đề quan trọng nhất và ưu tiên cải tiến.
- 1.3.3 Biểu đồ xương cá:** Phân tích quan hệ nhân quả, giúp xác định nguyên nhân gốc rễ và đề xuất giải pháp xử lý.

1.3.4 Lưu đồ: Biểu diễn trình tự quá trình làm việc, giúp xác định trách nhiệm, tối ưu quy trình và hỗ trợ đào tạo.

Những phương pháp này giúp doanh nghiệp kiểm soát chất lượng, tối ưu quy trình và nâng cao hiệu suất làm việc.

KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Trên đây là tất cả các nền tảng lý luận về an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, từ đó khẳng định vai trò quan trọng của công tác này trong việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Những nội dung lý thuyết về Quản trị hệ thống ATVSLĐ được trình bày là cơ sở để áp dụng vào thực tiễn nhằm hoàn thiện hơn hệ thống ATVSLĐ tại Công ty Cổ phần Quang Sinh

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỰC HIỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO CÔNG NHÂN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG SINH

2.1 Giới thiệu về Công ty Cổ phần Quang Sinh

Công ty Cổ phần Quang Sinh hoạt động đa ngành tại Quảng Nam, chuyên về xây dựng, khai thác khoáng sản và dịch vụ liên quan. Với đội ngũ giàu kinh nghiệm và trang thiết bị hiện đại, công ty cam kết chất lượng cao, phát triển bền vững và đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

2.1.1 Thông tin chung về Công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG SINH
- Tên quốc tế: QUANG SINH JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: QSC
- Trụ sở chính: Khối 5, Thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Thành lập: 08/09/2009
- Điện thoại: 0235.3572055
- Mã số thuế: 4000692069
- Email: quangsinhqs@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4000692069 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Nam ký
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hoàn
- Logo công ty:



2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của công ty

2.1.2.1 Chức năng của công ty

Công ty Cổ phần Quang Sinh hoạt động trong khai thác khoáng sản, xây dựng công trình, cung cấp thiết bị, vận tải và khoan nổ mìn. Ngoài ra, công ty còn tư vấn, lập dự án đầu tư và tổng dự toán công trình..

2.1.2.2 Nhiệm vụ của công ty

Công ty cam kết đảm bảo chất lượng, tiến độ, ứng dụng công nghệ hiện đại và xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp. Hướng đến phát triển bền vững, công ty đóng góp vào hạ tầng và kinh tế - xã hội, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

2.1.3 Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Cổ phần Quang Sinh có cơ cấu quản lý gồm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cùng các phòng nghiệp vụ (Phòng Kỹ thuật, Phòng Tổng hợp) và các Đội Thi Công..

Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận

Phòng Kỹ thuật: Quản lý kỹ thuật, thiết kế, giám sát thi công, kiểm tra chất lượng và tối ưu công nghệ.

Phòng Tổng hợp: Quản lý hành chính, nhân sự, tổ chức sự kiện và thực hiện ATVSLĐ.

Các Đội Thi Công: Thực hiện thi công, khai thác, khoan nổ mìn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn..

2.1.4 Các sản phẩm dịch vụ của công ty

Công ty Cổ phần Quang Sinh hoạt động trong khai thác khoáng sản, mua bán thiết bị công trình, xây dựng, lập dự án đầu tư, vận tải và dịch vụ khoan nổ mìn..

2.1.5 Một số công trình tiêu biểu đã và đang tham gia thực hiện:

Công ty Cổ phần Quang Sinh được thành lập từ các đội khai thác, khoan nổ mìn và thi công thuộc nhiều đơn vị lớn. Công ty quy tụ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, từng tham gia các công trình trọng điểm quốc gia như Thủy điện Yaly, Đường Hồ Chí Minh, Nhà máy lọc dầu Dung Quất....

2.1.6 Tình hình kinh doanh

Năm 2024, Công ty Cổ phần Quang Sinh đạt doanh thu 41,26 tỷ VNĐ, tăng 13,57% so với 2023. Dịch vụ khoan nổ mìn chiếm 45%, khai thác khoáng sản 35%, xây dựng và dịch vụ khác 20%. Tăng trưởng nhờ các dự án lớn tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, giúp công ty duy trì vị thế và phát triển bền vững..

2.1.7 Tình hình nguồn nhân lực

Năm 2024, Công ty Cổ phần Quang Sinh có 74 nhân viên, tăng 23,33% so với 2023, với sự gia tăng nhân sự trẻ và có trình độ cao. Nhóm 22-35 tuổi tăng, tỷ trọng lên 21,62%, trong khi lao động trên 35 tuổi giảm tỷ trọng còn 78,38%. Lao động nữ tăng nhẹ, lao động nam chiếm đa số do đặc thù ngành. Công ty ưu tiên tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học, cao đẳng để nâng cao chất lượng nhân sự, hướng đến phát triển bền vững và chuyên nghiệp

2.2 . Thực trạng quản trị hệ thống an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Quang Sinh

2.2.1 Chính sách ATVSLĐ của Công ty Cổ phần Quang Sinh

Để Công ty Cổ phần Quang Sinh đã xây dựng hệ thống nội quy, quy định ATVSLĐ tuân thủ pháp luật, nhưng vẫn thiếu cơ chế xử phạt và chế độ khuyến khích cho người lao động. Việc phổ biến chính sách còn hạn chế do bảng thông báo cũ, thiếu tại một số vị trí quan trọng, cần cải thiện để nâng cao hiệu quả thực thi ATVSLĐ.

2.2.2 Tổ chức bộ máy ATVSLĐ của Công ty Cổ phần Quang Sinh

Công ty Cổ phần Quang Sinh đã tổ chức bộ máy ATVSLĐ, nhưng vẫn tồn tại hạn chế về nhân sự chuyên trách. Hội đồng BHLĐ chưa có cán bộ y tế, vật tư, máy móc, gây khó khăn trong kiểm tra, dự báo và xử lý sự cố. Chưa có bộ phận ATVSLĐ riêng, chỉ có 1 nhân viên kiêm nhiệm. Công ty cũng không tổ chức bộ phận y tế, chỉ hỗ trợ khám chữa bệnh bên ngoài. Mạng lưới ATVSV có 6 người, nhưng hoạt động vẫn chưa đạt yêu cầu theo quy định, do quy mô nhỏ và thiếu nhân lực chuyên trách.

2.2.3 Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện

2.2.3.1 Lập kế hoạch ATVSLĐ

Để lập kế hoạch ATVSLĐ, công ty cần đánh giá rủi ro nơi làm việc, xác định yêu cầu an toàn thiết bị, vật tư, hóa chất và tuân thủ pháp luật. Kế hoạch ATVSLĐ tại Công ty Cổ phần Quang Sinh được lồng ghép trong kế hoạch kinh doanh, tập trung vào vận hành an toàn, kiểm soát chi phí và giải pháp quản lý chất lượng. Phòng Tổng hợp chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, nhưng quy mô công trình lớn khiến việc kiểm tra chưa sâu sát, trong khi một số công nhân né tránh báo cáo mất an toàn để giữ thành tích.

2.2.3.2 Tổ chức thực hiện ATVSLĐ

- Công ty Cổ phần Quang Sinh thực hiện các biện pháp ATVSLĐ gồm:
- Kỹ thuật an toàn & PCCC: Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
- Cải thiện điều kiện làm việc: Trồng cây xanh, phun nước chống bụi, dùng thuốc nổ nhũ tương để giảm khí độc.

- Trang bị bảo hộ lao động: Cấp phát mũ, giày, kính, khẩu trang, găng tay theo yêu cầu công trình.
- Chăm sóc sức khỏe NLĐ: Khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng chống độc hại, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm.
- Huấn luyện ATVSLĐ: Đào tạo, kiểm tra sát hạch và cấp Thẻ an toàn cho công nhân..

2.2.4 Kiểm tra, giám sát và đánh giá hệ thống ATVSLĐ

Công tác kiểm tra và tự kiểm tra được Công ty quy định theo 4 cấp:

- Kiểm tra cấp I: Tổ trưởng và ATVSV kiểm tra hàng ngày, khắc phục vi phạm tại chỗ.
- Kiểm tra cấp II: ATVSV kiểm tra tuần/lần, giám sát cấp I, báo cáo vi phạm nghiêm trọng.
- Kiểm tra cấp III: Hội đồng BHLĐ kiểm tra quý/lần, đánh giá tổng thể, đề xuất biện pháp cải thiện.

Tuy nhiên, kiểm tra chủ yếu tập trung ở cấp I & II, nhưng việc ghi chép chưa đầy đủ, vi phạm thường chỉ nhắc nhở miệng, không có cơ sở đánh giá cải thiện. Kiểm tra cấp III hạn chế (chỉ 1 lần/năm), thiếu quy trình hướng dẫn cụ thể, dẫn đến kiểm tra chòng chéo hoặc bỏ sót. Ngoài ra, công ty không tổ chức họp tổng kết sau kiểm tra, khiến vấn đề không được theo dõi và xử lý triệt để..

2.2.5 Hành động cải thiện

Công tác chia sẻ kinh nghiệm ATVSLĐ sau kiểm tra chưa toàn diện. Báo cáo khắc phục vi phạm chỉ gửi đến bộ phận liên quan, nhưng không có hệ thống thông báo chung, dẫn đến việc thông tin chậm, thiếu tính cấp thiết. Ngoài ra, các công trình trong công ty không có cơ chế chia sẻ thông tin an toàn, làm giảm hiệu quả phát hiện và phòng ngừa rủi ro.

2.3 Áp dụng biểu đồ xương cá và biểu đồ Pareto để đánh giá thực trạng kiểm tra giám sát việc triển khai quy trình thực hiện An toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Quang Sinh

2.3.1 Mục tiêu: Sử dụng biểu đồ xương cá để xác định nguyên nhân tồn đọng, biểu đồ Pareto để ưu tiên vấn đề ảnh hưởng lớn nhất, và đề xuất giải pháp tăng cường kiểm tra ATVSLĐ, đảm bảo an toàn lao động..

2.3.2 Tiến trình thực hiện

- Thời gian thực hiện từ ngày 3/2/2025 đến ngày 28/2/2025
- Tất cả các bước thực hiện thu thập nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình ATVSLĐ tại Công ty Cổ phần Quang Sinh
- Các bước thực hiện:

Bước 1: Trong vòng 1 tháng thực hiện quan sát theo 4 yếu tố: con người, tổ chức, phương pháp, quy trình.

Bước 2: Lập bảng câu hỏi chi tiết

Bước 3: Bảng câu hỏi sẽ được thực hiện khảo sát trực tiếp trên giấy

Bước 4: Phân tích dữ liệu, lập biểu đồ xương cá để xác định nguyên nhân gốc rễ

Bước 5: Lập biểu đồ Pareto để ưu tiên nguyên nhân chính

Bước 6: Đề xuất giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát ATVSLĐ.

2.3.3 Mẫu điều tra

**PHIẾU KHẢO SÁT NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT QUY TRÌNH THỰC HIỆN AN TOÀN VỆ SINH
LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG SINH**

Họ và tên:

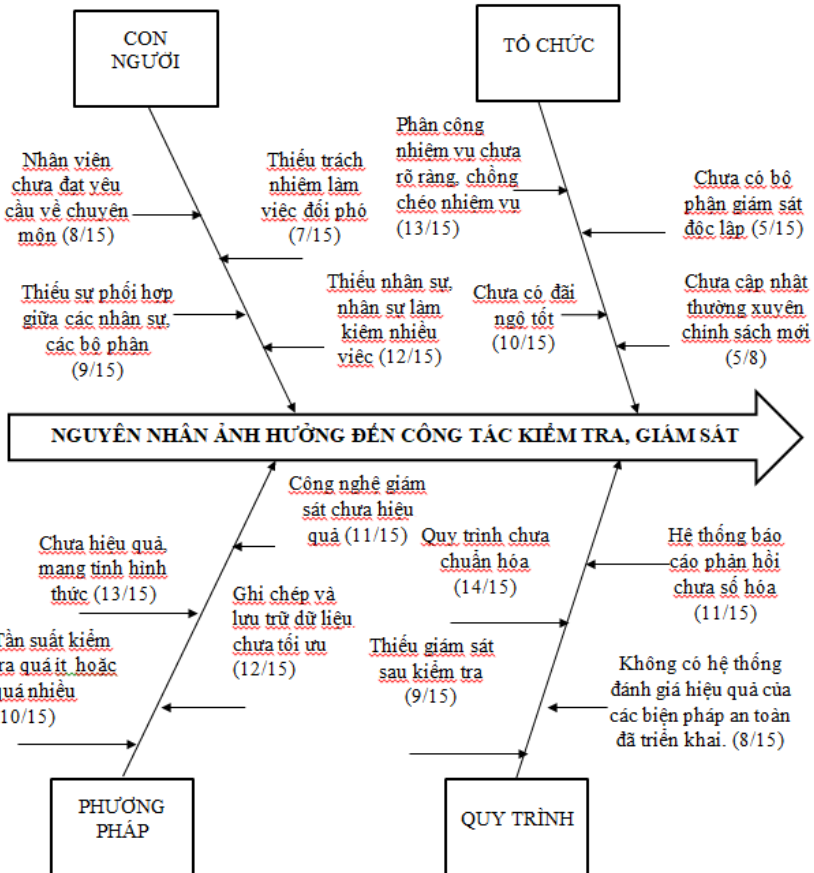
Chức vụ:

Vui lòng đánh dấu (✓) vào ô phù hợp với ý kiến của bạn.

Nguyên nhân	Câu hỏi	Đánh dấu (✓)
on người	Nhân sự phụ trách ATVSLĐ chưa được đào tạo chuyên sâu, kỹ năng kiểm tra chưa đạt yêu cầu	
	Nhân sự thực hiện kiểm tra giám sát ATVSLĐ thiếu tinh thần trách nhiệm, còn làm việc đối phó.	
	Nhân sự thực hiện công tác kiểm tra giám sát còn thiếu hoặc nhân sự kiêm nhiều công việc, không có đủ thời gian tập trung vào công tác kiểm tra.	
	Sự phối hợp giữa các bộ phận trong công tác kiểm tra ATVSLĐ chưa chặt chẽ.	
Tổ chức	Việc phân công nhiệm vụ kiểm tra chưa rõ ràng, chồng chéo trách nhiệm giữa các bộ phận.	
	Chưa có chế độ hỗ trợ tốt cho nhân viên giám sát an toàn, khiến họ thiếu động lực làm việc.	
	Chưa có bộ phận giám sát độc lập để	

	đảm bảo khách quan trong việc kiểm tra ATVSLĐ.	
	Các chính sách về an toàn lao động không được cập nhật thường xuyên để phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế.	
Phương pháp	Công tác kiểm tra ATVSLĐ còn mang tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả.	
	Tần suất kiểm tra chưa đảm bảo tính liên tục và thường xuyên	
	Công nghệ giám sát chưa được ứng dụng hiệu quả, còn phụ thuộc nhiều vào kiểm tra thủ công.	
	Việc ghi chép hồ sơ và lưu trữ liệu về công tác kiểm tra ATVSLĐ chưa được tối ưu	
Quy trình	Quy trình kiểm tra chưa được chuẩn hóa, thiếu hướng dẫn chi tiết.	
	Thiếu cơ chế giám sát sau kiểm tra để đảm bảo các vi phạm được khắc phục triệt để.	
	Hệ thống báo cáo và phản hồi chưa được số hóa, gây khó khăn trong theo dõi vi phạm.	
	Không có hệ thống đánh giá hiệu quả của các biện pháp an toàn đã triển khai.	

Từ bảng tổng hợp câu trả lời khảo sát ở trên, tác giả xây dựng biểu đồ xương cá.



2.3.4 Kết quả

Với biểu đồ xương cá đã được xây dựng ở trên với các nguyên nhân có phản hồi

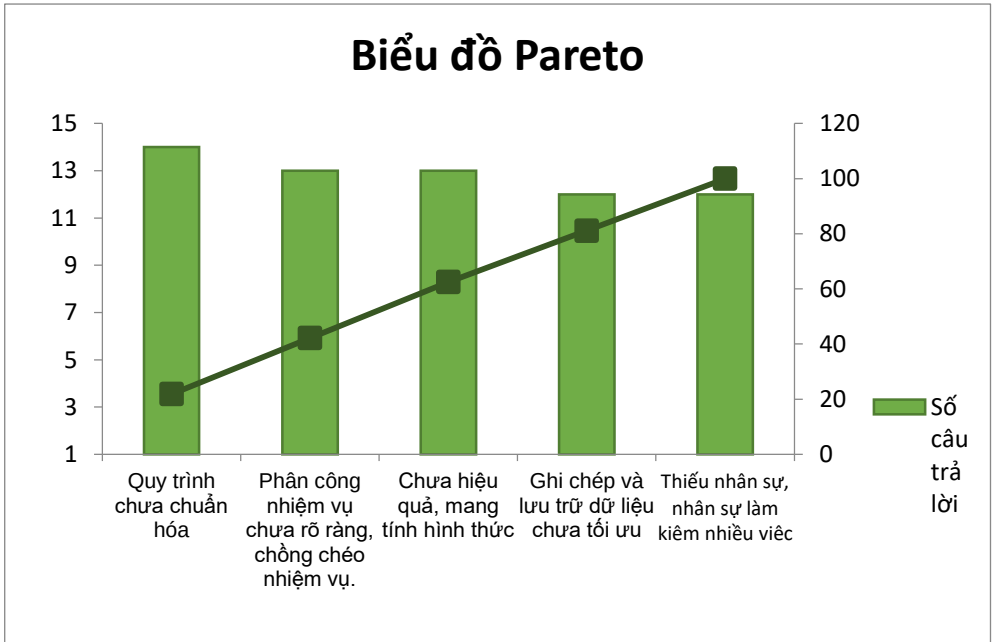
nhieu nhất, ta có bảng tổng hợp các nguyên nhân chính như sau:

STT	Nguyên nhân	Số phản hồi	Phần trăm cộng dồn
1	Quy trình chưa chuẩn hóa	14	21.88
2	Phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng, chồng chéo nhiệm vụ.	13	42.19
3	Chưa hiệu quả, mang tính hình thức	13	62.5
4	Ghi chép và lưu trữ dữ liệu chưa tối ưu	12	81.15
5	Thiếu nhân sự, nhân sự làm kiêm nhiều việc	12	100

Bảng 2.1: Bảng tổng hợp các nguyên nhân chính

Nguyên nhân ảnh hưởng đến kiểm tra, giám sát ATVSLĐ gồm:

(1) Quy trình chưa chuẩn hóa, gây thiếu đồng bộ trong thực hiện; (2) Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, dẫn đến bỏ sót hoặc kiểm tra trùng lặp; (3) Kiểm tra mang tính hình thức, thiếu giám sát sau kiểm tra; (4) Ghi chép thủ công, gây khó khăn trong tra cứu và xử lý vi phạm; (5) Nhân sự giám sát hạn chế, nhiều người kiêm nhiệm, làm giảm chất lượng kiểm tra.



Hình 2 1 Biểu đồ Pareto

Công tác kiểm tra, giám sát ATVSLĐ tại Công ty Quang Sinh còn nhiều hạn chế, chủ yếu do quy trình chưa chuẩn hóa, phân công nhiệm vụ không rõ ràng, giám sát kém hiệu quả, lưu trữ dữ liệu thủ công và thiếu nhân sự chuyên trách. Những bất cập này làm giảm hiệu quả kiểm tra và gia tăng rủi ro an toàn lao động. Để khắc phục, công ty cần chuẩn hóa quy trình, phân công rõ trách nhiệm, tăng cường nhân sự và áp dụng phương pháp kiểm tra hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả giám sát và đảm bảo an toàn lao động..

2.4 Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát quy trình an toàn vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Quang Sinh

2.4.1 Thành tựu đạt được

Công ty đã triển khai các đợt kiểm tra ATVSLĐ định kỳ, giúp phát hiện và ngăn chặn sớm các nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình sản xuất.

Việc kiểm tra được thực hiện ở nhiều cấp độ, từ tổ đội, bộ phận đến cấp quản lý, đảm bảo tính toàn diện

2.4.2 Hạn chế và nguyên nhân

Công ty chưa có quy trình kiểm tra ATVSLĐ cụ thể, dẫn đến đánh giá chủ quan. Lưu trữ hồ sơ thủ công, gây khó khăn trong tra cứu. Theo dõi sau kiểm tra chưa liên tục, dẫn đến giám sát kém hiệu quả. Các bộ phận chưa phối hợp chặt chẽ, gây chồng chéo và chậm trễ trong xử lý vấn đề.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Việc phân tích thực trạng công tác ATVSLĐ tại Công ty Cổ phần Quang Sinh giúp tác giả làm rõ những thành tựu đã đạt được của Công ty. Bên cạnh những kết quả tích cực, chương này cũng chỉ ra các hạn chế và tồn tại, chẳng hạn như việc chưa thống nhất trong quy trình kiểm tra đánh giá hay công tác giám đang mang tính hình thức đối phó, chưa thực sự hiệu quả. Những phân tích này đã phản ánh thực trạng một cách khách quan và toàn diện, đồng thời làm cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA GIÁM SÁT VIỆC TRIỂN KHAI QUY TRÌNH THỰC HIỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG SINH

3.1 Cơ sở đề xuất giải pháp

3.1.1 Định hướng phát triển của Công ty

Công ty Quang Sinh hướng đến phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt trong khai thác đá, xây dựng, vận tải và tư vấn đầu tư. Chiến lược bao gồm: đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng sang đầu tư hạ tầng, logistics, đảm bảo ATVSLĐ và khai thác xanh, đồng thời tăng cường đào tạo nhân lực để nâng cao chất lượng quản lý và vận hành.

3.1.2 Mục tiêu phát triển:

Công ty Quang Sinh đặt mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh với các định hướng cụ thể: tăng doanh thu 8-10%/năm, mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận, đẩy mạnh hợp tác đầu tư, nâng tỷ lệ lao động chuyên môn cao lên 80% vào năm 2030, đảm bảo 100% tuân thủ ATVSLĐ vào năm 2026, giảm tai nạn lao động và khí thải công nghiệp dưới 70% tiêu chuẩn cho phép vào năm 2030..

3.2 Giải pháp tăng cường tăng cường kiểm tra giám sát:

3.2.1 Phân công trách nhiệm thực hiện kiểm tra

Công ty Quang Sinh phân công trách nhiệm ATVSLĐ nhằm giám sát hiệu quả, giảm rủi ro. Tổ trưởng thi công kiểm tra ATVSLĐ hàng ngày, An toàn vệ sinh viên giám sát công trình, Kỹ thuật viên an toàn đào tạo và kiểm tra định kỳ, Hội đồng Bảo hộ Lao động xây dựng chính sách và kiểm tra tổng thể, Lãnh đạo công ty phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguồn lực và xử lý vi phạm.

3.2.2 Xác định và lập danh sách nội dung các tiêu chí kiểm tra

Công tác kiểm tra ATVSLĐ bao gồm: tuân thủ quy định bảo hộ lao động, hồ sơ – quy trình an toàn, tình trạng máy móc – thiết bị, phương tiện bảo hộ, phòng cháy chữa cháy, thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động, kiểm soát rủi ro, kiến thức ATVSLĐ của NLĐ, và chế độ chăm sóc sức khỏe.;

3.2.3 Phân chia thành các khu vực nhỏ và xác định các điểm cần chú ý trong từng khu vực.

Tác giả đề xuất phân chia khu vực kiểm tra ATVSLĐ theo đặc thù riêng để nâng cao hiệu quả giám sát:

- Khu vực khai thác: Kiểm tra máy móc, bảo hộ lao động, nguy cơ sạt lở, hệ thống cảnh báo.
- Xưởng sản xuất: Giám sát thông gió, bụi, hóa chất, an toàn máy móc, PCCC.
- Nhà kho: Kiểm tra sắp xếp hàng hóa, vận chuyển, lối đi, phòng cháy chữa cháy.
- Khối văn phòng: Đảm bảo an toàn điện, thiết bị làm việc, điều hòa không khí, hệ thống sơ tán.

3.2.4 Quy định tần suất kiểm tra, trong đó các khu vực quan trọng cần được kiểm tra hàng ngày.

- Khu vực khai thác khoáng sản có rủi ro cực cao nên được kiểm tra hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng quý bởi nhiều cấp quản lý, bao gồm tổ trưởng thi công, an toàn vệ sinh viên, kỹ thuật viên an toàn, Hội đồng BHLĐ và Ban Lãnh đạo.
- Khu vực xưởng sản xuất, chế biến đá có mức rủi ro cao nên được kiểm tra định kỳ hàng tháng và hàng quý bởi an toàn vệ sinh viên, kỹ thuật viên an toàn và Hội đồng BHLĐ.

- Khu vực nhà kho, lưu trữ trang thiết bị có rủi ro trung bình, được kiểm tra 2 lần/năm và hàng quý bởi kỹ thuật viên an toàn, Hội đồng BHLĐ và Ban Lãnh đạo.
- Khu vực khối văn phòng có mức rủi ro thấp, được kiểm tra hàng quý và hàng năm do Ban Lãnh đạo phụ trách.

3.2.5 Dựa vào danh sách đã lập để tiến hành kiểm tra thực tế.

Công ty Quang Sinh phân chia khu vực kiểm tra và xác định tần suất kiểm tra theo mức độ rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả ATVSLĐ. Việc kiểm tra thực tế tập trung vào bảo hộ lao động, hồ sơ – quy trình an toàn, tuân thủ tiêu chuẩn ATVSLĐ, tình trạng máy móc, thiết bị bảo hộ, thực hiện kế hoạch BHLĐ, xử lý kiến nghị, quản lý thiết bị nguy hiểm, kiến thức ATVSLĐ và chăm sóc sức khỏe NLĐ. Kiểm tra được thực hiện thông qua quan sát thực tế, rà soát hồ sơ, phỏng vấn công nhân và ghi nhận biên bản để đảm bảo tuân thủ và cải thiện an toàn lao động.

3.2.6 Thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên theo hình thức chọn mẫu hoặc kiểm tra tại chỗ.

Công ty cần thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên để đánh giá mức độ tuân thủ ATVSLĐ, phát hiện sai sót kịp thời và nâng cao ý thức lao động. Kiểm tra có thể theo hình thức chọn mẫu (chọn ngẫu nhiên nhân viên, thiết bị, khu vực) hoặc kiểm tra tại chỗ (quan sát trực tiếp, phỏng vấn nhanh, ghi nhận hành vi an toàn).

3.2.7 Tiến hành điều tra chuyên sâu đối với các vấn đề nghiêm trọng

Công ty cần thực hiện điều tra chuyên sâu đối với các vấn đề ATVSLĐ nghiêm trọng như tai nạn lao động nặng, vi phạm quy trình an toàn, sập hầm, rơi đá và tái diễn vi phạm bảo hộ lao động,

vận hành máy móc sai quy trình. Điều này giúp ngăn ngừa sự cố, bảo vệ NLĐ và duy trì an toàn sản xuất.

3.2.8 Lập Báo cáo kết quả kiểm tra công tác thực hiện ATVSLĐ và đưa ra đánh giá hoàn thiện.

Sau khi thực hiện kiểm tra tất cả các nội dung trên về an toàn vệ sinh lao động, cần lập báo cáo để tổng hợp kết quả và đánh giá mức độ tuân thủ quy định. Báo cáo bao gồm các nội dung chính như phạm vi kiểm tra, phương pháp thực hiện, kết quả quan sát, các vi phạm (nếu có), nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

3.2.9 Giám sát quá trình thực hiện kiểm tra an toàn nhằm đảm bảo việc kiểm tra đúng quy trình và tiến độ đã đề ra

Nội dung giám sát quá trình thực hiện gồm: Giám sát tiến độ thực hiện kiểm tra;

Giám sát tính chính xác và minh bạch của quá trình kiểm tra; Giám sát tuân thủ quy trình kiểm tra an toàn; Kiểm tra trách nhiệm của từng bộ phận trong quá trình kiểm tra; Giám sát việc thực hiện khắc phục sau kiểm tra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 đề xuất giải pháp nâng cao kiểm tra, giám sát ATVSLĐ tại Công ty Quang Sinh, giúp chuẩn hóa quy trình, giảm rủi ro tai nạn và nâng cao năng suất. Nội dung chính gồm lập danh sách kiểm tra, tổ chức giám sát, khắc phục tồn tại và đảm bảo tuân thủ pháp lý trong ngành khai khoáng, xây dựng.